

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/HS-ST

Ngày: 30/09/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Bá H

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Tuấn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/HSST ngày 08 tháng 09 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 09 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Quốc B; sinh ngày 17/06/1998 tại X; tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z. Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Quốc V; Con bà: Trần Thị T; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, 01 tiền sự.

- Năm 2015 đi cai nghiện bắt buộc.

- Bản án số 94/2025/HSST ngày 16/05/2025, Tòa án nhân dân quận Long B, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội) xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 06 – Cục C10 – Bộ Công An. (*Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Bị hại: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1988 và chị Lã Thị V, sinh năm 1989; Cùng Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z. (*Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử*

vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2020, Trần Quốc B đến xin việc tại xưởng cơ khí của anh Nguyễn Thế H địa chỉ ngõ 155 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long B, thành phố Hà Nội (nay là phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội).

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 23/12/2020, anh Nguyễn Văn Ng (sinh năm 1985, HKTT: X, Y, Z là người làm cùng xưởng nhờ anh H chở ra khu vực cầu Chui để bắt xe khách về Bắc Giang. Tuy nhiên, do bận công việc nên anh H nhờ B chở anh Ng ra bắt xe. Anh H giao cho B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 18D1-257.52 màu trắng đen để B sử dụng chở anh Ng. Sau đó, B điều khiển xe chở anh Ng ra khu vực cây xăng đối diện trung tâm thương mại Big C Long Biên (nay là TTTM Tasco Long B). Sau khi chở anh Ng ra cây xăng, B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe mô tô trên sang khu vực nội thành Hà Nội tìm chỗ bán. Khi đi đến khu vực Hồ Thiên Quang (không rõ vị trí cụ thể) thuộc địa bàn phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (nay là phường Hai Bà Trưng, Hà Nội) B gặp một người phụ nữ (hiện không nhớ đặc điểm và không nhớ rõ tên tuổi cụ thể). Cả hai trao đổi và thống nhất mua bán chiếc xe nêu trên với giá 3.000.000 đồng. Khoảng 1 tiếng sau anh H gọi lại cho B nhưng không thấy B nghe máy. Sau khi bán được chiếc xe mô tô nêu trên, B lang thang trong khu vực nội thành và tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên. Sau khi tiêu xài hết số tiền trên B đã cắt đứt toàn bộ liên lạc với anh H và bỏ đi không quay về địa phương nữa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 02/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long B kết luận như sau: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, bạc đen, BKS: 18D1-257.52, số máy: Y436511, số khung: C12E-5436524 trị giá 5.023.320 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, bạc đen, BKS: 18D1-257.52, qua điều tra xác định là tài sản chung của anh Trần Quốc B và chị Lã Thị V. Hiện chưa xác định được chiếc xe trên đang ở đâu.

Đối với người phụ nữ mua xe của Trần Quốc B, B khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Lời khai của Trần Quốc B phù hợp với nội dung, diễn biến vụ việc, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ.

Về dân sự: Bị hại đề nghị Trần Quốc B bồi thường số tiền 5.023.320 đồng tương đương với giá trị tài sản đã được định giá. Tuy nhiên, B chưa bồi thường số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-KV5 ngày 04/09/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố Trần Quốc B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc B từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 94/2025/HSST ngày 16/05/2025 của Tòa án nhân dân quận Long B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội) xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 38 tháng đến 40 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho thi hành trả lại bị hại 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023857 do Công an huyện Ý Yên cấp ngày 04/11/2014.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo B phải bồi thường cho bị hại số tiền là 5.023.320 đồng là giá trị xe máy bị cáo đã chiếm đoạt.

Đối với người phụ nữ mua xe của bị cáo B, B khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Do bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long B, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, kết luận giám định, B bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/12/2020, anh Nguyễn Thế H nhờ Trần Quốc B sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, bạc đen, BKS: 18D1-257.52 của anh H đưa anh Nguyễn Văn Ng (bạn anh H) đến khu vực cây xăng đối diện trung tâm thương mại Big C Long B (nay là TTTM Tasco Long B) thuộc địa bàn phường Việt Hưng, Hà Nội để bắt xe về quê. Trần Quốc B sau khi đưa anh Ng đến nơi xong đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của anh H. B đã bán chiếc xe này cho một người phụ nữ không quen biết và lấy tiền bán xe để tiêu xài cá nhân hết. Sau đó B cắt mọi liên lạc với anh Nguyễn Thế H, bỏ trốn không quay về nơi cư trú. Kết luận định giá tài sản đối với chiếc xe trên của anh H bị xâm hại là 5.023.320 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở H tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây

hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đang chấp hành hình phạt tù nên xác định nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thực hiện trước khi có bản án số 94/2025/HSST ngày 16/05/2025 của Tòa án nhân dân quận Long B, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội) nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ theo tính chất tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ TNHS, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cho thi hành trả lại bị hại 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023857 do Công an huyện Ý Yên cấp ngày 04/11/2014.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 5.023.320 đồng là giá trị xe máy bị cáo đã chiếm đoạt.

Đối với người phụ nữ mua xe của bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc B 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 94/2025/HSST ngày 16/05/2025 của Tòa án nhân dân quận Long B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội) xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 37 (ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Cho thi hành trả lại bị hại 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023857 do Công an huyện Ý Yên cấp ngày 04/11/2014 khi án có hiệu lực pháp luật.

(Hiện lưu giữ trong hồ sơ vụ án)

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 5.023.320 đồng (*năm triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng nên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND T.p Hà Nội;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;
- PV06 – Công an T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Thạch Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa